

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2021/HS-ST**

Ngày 26/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Đặng Hữu Tâm**

2/ Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

01/ **Nguyễn N Y** (C); sinh năm 1990 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Số 52/7 TVK, KP. 2, P. RS, TP. RG, KG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn N Y (chết) và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1965; Vợ tên Lê Trúc N, sinh năm 1995 và có 01 người con sinh năm 2015.

Tiền án có 01 tiền án: Vào ngày 27/7/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân Tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù, về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2016/HS-ST ngày 27/7/2016.

Ngoài ra: Vào ngày 25/7/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù, về hành vi “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích).

Vào ngày 18/11/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án hình sự số: 180/2020/HS-ST ngày 18/11/2020.

Tiền sự: Không. Tuy nhiên, vào ngày 29/6/2009 bị cáo bị UBND thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc Tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội Kiên Hảo thời hạn 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, hiện đã thi hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2020, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

02/ **Nguyễn Minh N**, sinh năm 1985 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: PDL, P. AB, TP. RG, KG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Khánh T, sinh năm 1943 và bà Tống Thị R (chết); Vợ tên Nguyễn Cẩm H, sinh năm 1976 và có 01 người con sinh năm 2006; Tiền sự: Không.

Tiền án có 01 tiền án: Ngày 18/7/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 năm tù, về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 156/2014/HS-ST ngày 18/7/2014.

Ngoài ra, vào ngày 18/11/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù, về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án hình sự số: 180/2020/HS-ST ngày 18/11/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2020, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị **Đinh Thanh Trúc P**, sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: ấp PN, xã MT B, CT-KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với nhau từ trước nên vào khoảng 06 giờ, ngày 26 tháng 4 năm 2020 Nguyễn N Y và Nguyễn Minh N rủ nhau đi uống cà phê tại Công viên An Hoà thuộc phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Trong lúc uống cà phê, Y nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên rủ N cùng tham gia thì N đồng ý. Để thực hiện ý định trên, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh, biển số: 68X1-397.04 (xe thuộc quyền sở hữu của Nguyễn N Y) chở Y ngồi sau đi dọc theo tuyến Quốc lộ 80 theo hướng từ Rạch Sỏi đến huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang để tìm tài sản trộm cắp.

Khi đến đoạn đường phía trước cửa hàng buôn bán dụng cụ gia dụng “Ngọc Châu” do chị Đinh Thanh Trúc P, sinh năm 1986 làm chủ tại ấp PN, xã MT B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì Y quan sát thấy bên trong cửa hàng không có người trông coi nên kêu N quay đầu xe sẵn về hướng Rạch Sỏi còn Y một mình đi vào bên trong cửa hàng Ngọc Châu tìm tài sản trộm cắp. Y đi vào trong cửa hàng nhìn thấy một máy khoan, màu xanh, nhãn hiệu BOSCH và một máy hàn, màu xanh nước biển, nhãn hiệu Tân Thành, loại ARC200 để dưới nền gạch nên lén lút lấy trộm hai tài sản trên mang để lên xe. Sau đó, Y kêu N điều khiển xe mô tô chở Y đến khu vực gần Trung tâm thương mại Rạch Giá thuộc phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Đến nơi Y kêu N đứng chờ để Y một mình đi bán tài sản vừa lấy trộm được cho một người đàn ông khoảng 50 tuổi với giá 500.000 đồng. Số tiền trên Y chia cho N số tiền 200.000 đồng, còn lại số tiền 300.000 đồng Y tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, Y và N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra Quyết định khởi tố bị can và bắt tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản” và thu giữ chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 68X1-397.04. Quá trình điều tra Y và N đã khai nhận thực hiện việc trộm cắp một máy khoan, nhãn hiệu BOSCH và một máy hàn, nhãn hiệu Tân Thành, loại ARC200 tại cửa hàng “Ngọc Châu” tại ấp Phước Ninh, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 38/KL-HĐTĐGTS ngày 26/8/2020 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang: 01 máy hàn, màu xanh nước biển, nhãn hiệu Tân Thành, loại ARC200 có giá là 3.453.000 đồng và 01 máy khoan, màu xanh, nhãn hiệu BOSCH có giá là 1.051.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm xảy ra vụ án có giá là 4.504.000 đồng.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn N Y và Nguyễn Minh N đều đã có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích. Vì vậy, trong lần phạm tội này các bị cáo có một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố hai bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về vật chứng trong vụ án:

- 01 máy hàn, màu xanh nước biển, nhãn hiệu Tân Thành, loại ARC200 và 01 máy khoan, màu xanh, nhãn hiệu BOSCH sau khi lấy trộm được Y đã bán cho một người đàn ông lạ mặt không rõ lai lịch nên không thu hồi được.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh, biển số: 68X1-397.04 của Nguyễn N Y dùng để trộm cắp tài sản đã bị thu giữ và tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước theo bản án số: 180/2020/HS-ST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, người bị hại chị Đinh Thanh Trúc P yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết quả định giá tài sản là 4.504.000 đồng. Cụ thể buộc bị cáo Y bồi thường số tiền 2.252.000 đồng, buộc bị cáo N bồi thường số tiền 2.252.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường nhưng đến nay chưa bồi thường.

Đối với người đàn ông đã có hành vi mua tài sản mà Nguyễn N Y và Nguyễn Minh N trộm cắp. Quá trình điều tra do không xác định được họ tên địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không thể tiến hành làm việc được. Vì vậy, khi nào làm việc được với người này, xét thấy có căn cứ vi phạm pháp luật sẽ tiếp tục đề nghị xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-CT ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn N Y và Nguyễn Minh N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn N Y và Nguyễn Minh N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn N Y** từ 09 đến 12 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2020/HS-ST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đối với bị cáo Y.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh N** từ 09 đến 12 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2020/HS-ST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đối với bị cáo N.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự xử buộc các bị cáo Nguyễn N Y và Nguyễn Minh N phải liên đới bồi thường cho người bị hại chị Đinh Thanh Trúc P số tiền 4.504.000 đồng. Cụ thể, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 2.252.000 đồng.

Các bị cáo không có Y kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có Y kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 16 giờ, ngày 26/4/2020 Nguyễn N Y rủ Nguyễn Minh N đi tìm tài sản trộm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì N đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh, biển số 68X1-397.04 chở Y đi ngang qua cửa hàng buôn bán dụng cụ gia dụng “Ngọc Châu” trú tại ấp Phước Ninh, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì cả hai phát hiện bên trong cửa hàng không có người nên Y kêu N dừng xe lại để Y đi vào trong lấy trộm 01 máy khoan, màu xanh, nhãn hiệu BOSCH và 01 máy hàn, màu xanh nước biển, nhãn hiệu Tân Thành, loại ARC200 đem ra xe rồi cả 02 nhanh chóng tẩu thoát. Theo kết quả định giá thì tổng tài sản mà Y và N đã lấy trộm của chị P có giá trị là 4.504.000 đồng.

Đôi chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*”. Như vậy, hành vi lén lút lấy tài sản có giá trị 4.504.000 đồng của các bị cáo Y và N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn ở trên.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều nhận thức được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù nhận thức được hậu quả xảy ra thế nhưng chỉ vì chây lười lao động nên khi phát hiện tiệm buôn bán dụng cụ gia dụng “Ngọc Châu” do chị P làm chủ không người trông giữ các bị cáo liền nhanh tay vào tiệm lấy trộm máy khoan và máy hàn đem đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa P, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Qua hồ sơ thể hiện thì bản thân cả hai bị cáo đều có tiền án vẫn chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó, trong lần phạm tội này các bị cáo đều bị áp dụng thêm 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

Ngoài ra, vào ngày 18/11/2020 bị cáo Y bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù, bị cáo N cũng bị xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2020/HS-ST ngày 18/11/2020. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Bộ luật hình sự cần tổng hợp hình phạt của bản án trên đối với các bị cáo mới là phù hợp.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và sau khi bị Công an thành phố Rạch Giá bắt các bị cáo đã đầu thú về hành vi trộm cắp tại huyện Châu Thành. Do đó, các bị cáo được áp dụng chung các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt khi lượng hình.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại chị Đinh Thanh Trúc P có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn chị P có thể hiện rõ là chị yêu cầu hai bị cáo liên đới bồi thường lại giá trị mà hai bị cáo đã lấy trộm tương đương với số tiền 4.504.000 đồng, ngoài ra chị P không yêu cầu bồi thường gì thêm. Các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị P nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét.

[9] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn N Y và Nguyễn Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

01/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn N Y 09** (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt **01** (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2020/HS-ST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang buộc bị cáo **Nguyễn N Y** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 02/7/2020.

02/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh N 09** (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt **01** (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2020/HS-ST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang buộc bị cáo **Nguyễn Minh N** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 02/7/2020.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự xử buộc các bị cáo Nguyễn N Y và Nguyễn Minh N phải liên đới bồi thường cho người bị hại chị Đinh Thanh Trúc P số tiền 4.504.000 đồng. Cụ thể, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 2.252.000 đồng.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc các bị cáo Nguyễn N Y và Nguyễn Minh N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong